

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|-----|-----------------|-------------|-----------------|---|---|
| 1 | Sản lượng (kWh) | 41.458.785 | 1.953.368 | 19.200 | 12.000 |
| 2 | Pmax (MW) | 2189,3 | 557,5 | 0,800 | 0,500 |
| 3 | Pmin (MW) | 1594,2 | 0 | 0,000 | 0,000 |

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2025 (Quyết định số 1243/QĐ-PCTN ngày 14/8/2025) và sơ đồ lưới điện 110/22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 08/11/2025, không gây ảnh hưởng làm quá tải các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện | | | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------|----------|----------|---------|
| | | Ngày | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| A. | Lưới điện 110kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |
| B. | Lưới điện 22kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/có lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QL VH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú | |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------|-----------------------------------|---------------------------------------|---------------------|---|---|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|---------|--|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) | |
| A. | LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 08-11-25 | 18h00 | 08-11-25 | 21h00 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu) | Trạm 110kV Suối Ngõ | Trạm 110kV Suối Ngõ | - Kiểm tra định kỳ đem các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đem các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | | |
| 2 | 08-11-25 | 19h00 | 08-11-25 | 21h00 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Mộc Bài | Trạm 110kV Mộc Bài | - Kiểm tra định kỳ đem các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đem các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|----------|-------|----------|-------|-----------------|--|----------------------|----------------------|---|--|---|----------------|----------------|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 3 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 18h00 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tràng Bàng) | Trạm 110kV Bến Cầu | Trạm 110kV Bến Cầu | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, kiểm tra và lập biên bản lưu hồ sơ các bình PCCC theo quy định, điện trở suôi và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngắt. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC. - Đo nhiệt độ mỗi nối thiết bị định kỳ MBA T1, MBA T2, TBN401, TBN402, TD41, TD42 trạm 110kV - Di dời hệ thống nguồn chiếu sáng sân ngắt ra khỏi phòng điều hành trạm biến áp 110kV Bến Cầu | - Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 4 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h00 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Tây Ninh. | Trạm 110kV Tây Ninh. | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngắt. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong phòng hợp bộ. - Vệ sinh tủ nguồn UPS cấp cho tủ HVGB, accu, đo điện áp accu. - Kiểm tra vệ sinh mương cấp ngoài sân ngắt và trong nhà điều hành. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, nhà bơm PCCC. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 5 | 08-11-25 | 18h00 | 08-11-25 | 19h30 | XNLĐTN (CS1) | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Tây Ninh. | Trạm 110kV Tây Ninh. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|----------|-------|----------|-------|-------------------------|-------------------------|--|--|--|----------------------------|----|---|---|------|--------|--------|--------|--------|-------|-------|
| 1 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/100/16 Bình Phú tuyến 480BC | Tại trạm 50kVA trụ 53/100/42P Bình Phú 8 tuyến 480BC | Nâng công suất trạm biến áp từ 50kVA lên 75kVA trụ 53/100/42P tuyến 480BC | Sửa chữa thường xuyên | 7 | Áp Bình Phú xã Phước Chi | - Cắt LBFCO trụ 53/100/16 nhánh rẽ 12,7kV Bình Phú tuyến 480BC - Cắt CB và FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 53/100/42P Bình Phú 8 tuyến 480BC | 188 | 0,9451 | 0,0045 | 0,0366 | 0,0002 | 0,080 | 280 |
| 2 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/86B/1 đến trụ 53/86B/25 Phước Lưu tuyến 480BC | Từ trụ 53/86B/1 đến trụ 53/86B/25 nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC | Cây TBA 50kVA trụ 53/86B/6 Phước Thành 6 tuyến 480BC; Chính trụ nghiêng tại trụ 53/86B/25 nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC | Sửa chữa thường xuyên | 11 | Áp Phước Thành, áp Phước Lợi, áp Phước Tân, áp Phước Giang xã Phước Chi | - Cắt LBFCO trụ 53/86B/1 và tháo hotline trụ 53/86B nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC | 1263 | 0,0000 | 0,0302 | 0,6327 | 0,0012 | 0,000 | 0 |
| 3 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kVA từ trụ 53/86B/1 Phước Lưu tuyến 480BC | Tại trụ 53/86B/1 nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC | Thay LBFCO tại trụ 53/86B/1 nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Áp Phước Thành, áp Phước Lợi, áp Phước Tân, áp Phước Giang xã Phước Chi | - Cắt LBFCO trụ 53/86B/1 và tháo hotline trụ 53/86B nhánh rẽ 12,7kV Phước Lưu tuyến 480BC | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 4 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 22/19 Trường Xiêm tuyến 471HT | Tại trụ 22/24 Trường Xiêm tuyến 471HT | Bảo trì thiết bị, thí nghiệm CBM, thay MBA 2x50kVA và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 22/24 Trường Xiêm tuyến 471HT | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh | Cắt LBFCO trụ 22/19 Trường Xiêm tuyến 471HT | 112 | 1,0992 | 0,0020 | 0,0561 | 0,0001 | 0,034 | 306 |
| 5 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 154/1 Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ | Từ trụ 154/6 đến trụ 154/19 Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ | Bảo trì thiết bị, thí nghiệm CBM, thay MBA và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong từ trụ 154/6 đến trụ 154/19 Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 5 | Áp Thuận Bình xã Trường Mít. | Cắt LBFCO trụ 154/1 Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ | 81 | 0,7949 | 0,0015 | 0,0406 | 0,0001 | 0,057 | 513 |
| 6 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 09h30 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Trạm 50kVA trụ 145 Trường Mít-10 tuyến 471TĐ | Trạm 50kVA trụ 145 Trường Mít-10 tuyến 471TĐ | Thay công tơ hồng màng hình trạm 50kVA trụ 145 Trường Mít-10 tuyến 471TĐ | Thay công tơ hồng màn hình | 3 | Áp Thuận Bình xã Trường Mít | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 145 Trường Mít-10 tuyến 471TĐ | 54 | 0,0883 | 0,0010 | 0,0045 | 0,0001 | 0,034 | 51 |
| 7 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Trạm 160kVA trụ 90A Hiệp Thạnh 2 tuyến 472TĐ Trạm 250kVA trụ 96 Hiệp Thạnh T.96 tuyến 472TĐ | Trạm 160kVA trụ 90A Hiệp Thạnh 2 tuyến 472TĐ Trạm 250kVA trụ 96 Hiệp Thạnh T.96 tuyến 472TĐ | Thay cáp lực trạm trụ 90A, thu hồi dây vượt đường từ trụ 96 đến trụ 96/1, kéo dây hạ áp đồng bộ nhánh rẽ trụ 92/1, 96/1 tuyến 472TĐ vận hành 3 pha 4 dây | Sửa chữa thường xuyên | 10 | Áp Giữa, Đá Hàng xã Phước Thạnh | Cắt 3FCO, tháo 3 hotline Trạm 160kVA trụ 90A Hiệp Thạnh 2 tuyến 472TĐ và Trạm 250kVA trụ 96 Hiệp Thạnh T.96 tuyến 472TĐ Cắt CB trạm 25kVA trụ 92 tuyến 472TĐ | 203 | 1,7053 | 0,0033 | 0,0003 | 0,0000 | 0,198 | 2.910 |
| 8 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Đường dây 22kV nối tuyến Xóm Bô - Áp 3 từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TĐ | Đường dây 22kV nối tuyến Xóm Bô - Áp 3 từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 92/1 đến trụ 92/138, từ trụ 92/90 đến trụ 92/90/7, từ trụ 92/95 đến trụ 92/95/6, từ trụ 92/118 đến trụ 92/118/14 tuyến 472TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 9 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Đường dây 22kV nối tuyến Xóm Bô - Áp 3 từ trụ 42/114/1 đến trụ 42/114/56 tuyến 472TĐ | Đường dây 22kV nối tuyến Xóm Bô - Áp 3 từ trụ 42/114/1 đến trụ 42/114/56 tuyến 472TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/114/1 đến trụ 42/114/56 tuyến 472TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|---|---|---|--|--------------------------|----|------------------------------------|---|------|---------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 10 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 11 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 12 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Công ty năng lượng sạch Sơn Anh Đội QLD Gò Dầu | Trạm 3x50kVA Trần Hưng Đạo E trụ 178/1 tuyến 473BC | Trạm 3x50kVA Trần Hưng Đạo E trụ 178/1 tuyến 473BC | Nâng công suất TBA từ 3x50kVA lên 3x70kVA, cải tạo trạm biến áp, lắp hệ thống đo đếm, DCU, đo ghi xa và xử lý mỗi nỗi phi kỹ thuật, căng kiềng dây hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 178/1 tuyến 473BC và nghiệm thu đóng điện | Đầu tư xây dựng năm 2025 | 4 | Khu phố Thanh Bình C phường Gò Dầu | Cắt 3FCO, tháo 3hotline trạm 3x50kVA Trần Hưng Đạo E trụ 178/1 tuyến 473BC | 82 | 0,6289 | 0,0014 | 0,0001 | 0,0001 | 0,079 | 1.170 | |
| 13 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Công ty năng lượng sạch Sơn Anh Đội QLD Gò Dầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 131/1 Hiệp Thạnh tuyến 480TĐ | Trụ 131/5 tuyến 480TĐ | Lắp trạm biến áp, cắt dừng dây hạ áp trạm, lắp hệ thống đo đếm, DCU, đo ghi xa và xử lý mỗi nỗi phi kỹ thuật, căng kiềng dây hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 131/5 tuyến 480TĐ và nghiệm thu đóng điện | Đầu tư xây dựng năm 2025 | 4 | Áp Giữa xã Phước Thạnh | Cắt 3LBFCO trụ 131/1 Hiệp Thạnh tuyến 480TĐ | 158 | 1,2118 | 0,0026 | 0,0001 | 0,0001 | 0,079 | 1.170 | |
| 14 | 08-11-25 | 05h30 | 08-11-25 | 06h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 115/2 Trường Đông tuyến 473LH đến trụ 60 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ | LBS trụ 115/2 Trường Đông tuyến 473LH và REC trụ 60 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ | Chuyển điện khép vòng tuyến 473LH cấp điện cho tuyến 478TĐ đến trụ 60 Thiên Thọ Lộ | Chuyển điện | 70 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 115/2 Trường Đông tuyến 473LH - Cắt REC trụ 60, DS trụ 59 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 15 | 08-11-25 | 17h00 | 08-11-25 | 17h30 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 115/2 Trường Đông tuyến 473LH đến trụ 60 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ | LBS trụ 115/2 Trường Đông tuyến 473LH và REC trụ 60 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ | Chuyển điện khép vòng tuyến 478TĐ cấp điện cho tuyến 473LH đến trụ 115/2 Trường Đông | Chuyển điện | 70 | Không mất điện | - Đóng DS trụ 59, REC trụ 60 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ - Cắt LBS trụ 115/2 Trường Đông tuyến 473LH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 16 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLD Hòa Thành | Công ty TNHH XL Vĩnh Phúc | Đường dây 22kV từ trụ 299B đến trụ 299B/1A Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ | Từ trụ 299B đến trụ 299B/1A Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ | Dựng xen lưới ghép 14m, nhổ trụ, kéo dây đầu nối, tháo LBFCO, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 299B đến trụ 299B/1A Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ | ĐTXD BS 2025 | 56 | Khu phố Trường Ân phường Long Hoa | - Cắt REC, 3LTD trụ 316 Cẩm Giang tuyến 478TĐ - Cắt REC trụ 60, DS trụ 59 Thiên Thọ Lộ tuyến 478TĐ - Cắt LBS trụ 264B, DS trụ 265 Trường Tây tuyến 478TĐ - Cắt LBS, 3LTD trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH | 2721 | 23,2933 | 0,0485 | 1,2117 | 0,0025 | 1,047 | 8.378 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|--|---|---|--|--------------------------|---|------------------------------------|---|-----|--------|--------|--------|--------|-------|-------|
| 17 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Hòa Thành | Công ty TNHH XL Vĩnh Phúc | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 299B đến trụ 299B/10A Quốc Lộ 22B tuyến 478TD | Từ trụ 299B/1A đến trụ 299B/10A Quốc Lộ 22B tuyến 478TD | Lắp xà, kéo dây trung áp, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 299B/1A đến trụ 299B/10A Quốc Lộ 22B tuyến 478TD | ĐTXD BS 2025 | 2 | Khu phố Trường Ân phường Long Hoa | Cắt LBFCO, tháo hotline trụ 299B Quốc Lộ 22B tuyến 478TD | 213 | 2,1536 | 0,0038 | 0,1125 | 0,0002 | 0,069 | 652 |
| 18 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Trạm 250kVA Long Thành Nam G trụ 111B Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Trạm 250kVA Long Thành Nam G trụ 111B Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Thay MBA không đảm bảo vận hành, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 250kVA Long Thành Nam G trụ 111B Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Tờ trình SCTX 73/TTr-DHT | 8 | Khu phố Long Bình phường Hòa Thành | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Long Thành Nam G trụ 111B Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | 240 | 2,0545 | 0,0043 | 0,1069 | 0,0002 | 0,157 | 1.257 |
| 19 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Thay MBA không đảm bảo vận hành, tháo lắp vật tư phụ kiện trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | Tờ trình SCTX 73/TTr-DHT | 8 | Khu phố Long Bình phường Hòa Thành | Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH | 142 | 1,2156 | 0,0025 | 0,0632 | 0,0001 | 0,157 | 1.257 |
| 20 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 40/1/9p (32B/1/5t) đến trụ 40/1/15t, từ trụ 40/1/6t đến trụ 40/1/6t/12, từ trụ 40/1/6t/11 đến trụ 40/1/6t/11/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH | Từ trụ 40/1/9p (32B/1/5t) đến trụ 40/1/15t, từ trụ 40/1/6t đến trụ 40/1/6t/12, từ trụ 40/1/6t/11 đến trụ 40/1/6t/11/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 40/1/9p (32B/1/5t) đến trụ 40/1/15t, từ trụ 40/1/6t đến trụ 40/1/6t/12, từ trụ 40/1/6t/11 đến trụ 40/1/6t/11/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 21 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLĐ Tân Biên | Đội QLĐ Tân Biên | Trạm 250kVA trụ 24B/7 tuyến 475TBI | Trụ 24B/7 tuyến 475TBI | Thay cáp lực, đo đếm trạm 250kVA trụ 24B/7 tuyến 475TBI | Sửa chữa thường xuyên | 2 | Áp 7 xã Tân Biên | Cắt 3FCO trạm 250kVA Thị trấn Tân Biên KP7-1 trụ 24B/7 tuyến 475TBI | 248 | 1,2496 | 0,0060 | 0,0483 | 0,0002 | 0,011 | 38 |
| 22 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLĐ Tân Biên | Đội QLĐ Tân Biên | Trạm 160kVA trụ 185C/10 tuyến 474TBI | Trụ 185C/10 tuyến 474TBI | Thay cáp lực, đo đếm trạm 160kVA trụ 185C/10 tuyến 474TBI | Sửa chữa thường xuyên | 2 | Áp 1, Thanh Tân xã Trà Vong | Cắt 3FCO trạm 160kVA Chợ Mỏ Công 4 trụ 185C/10 tuyến 474TBI | 102 | 0,5139 | 0,0024 | 0,0199 | 0,0001 | 0,011 | 38 |
| 23 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLĐ Tân Biên | Đội QLĐ Tân Biên | Trạm 400kVA Trạm 6 Thị trấn TB trụ 29 tuyến 474TBI Trạm 160kVA Thị trấn Tân Biên KP7-2 trụ 31/7 tuyến 474TBI | Từ trụ 31 đến trụ 31/6 tuyến 474TBI | Cắt dùm chuyển lưới hạ áp trạm 160kVA trụ 31/7 sang sử dụng nguồn trạm 400kVA trụ 29 từ trụ 31 đến trụ 31/6 tuyến 474TBI | Sửa chữa thường xuyên | 8 | Áp 7 xã Tân Biên | Cắt CB trạm 400kVA Trạm 6 Thị trấn TB trụ 29 tuyến 474TBI Cắt CB trạm 160kVA Thị trấn Tân Biên KP7-2 trụ 31/7 tuyến 474TBI | 431 | 2,1716 | 0,0103 | 0,0840 | 0,0004 | 0,044 | 153 |
| 24 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 21h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 476 trạm 110kV Tân Hưng | Từ trụ 92 đến trụ 92/174 tuyến 476TH | Đo điện trung áp giờ thấp điểm, cao điểm từ trụ 92 đến trụ 92/174 tuyến 476TH | Đo điện trung áp | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 25 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 21h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Tuyến 477 trạm 110kV Tân Hưng | Từ trụ 41 đến trụ 254 tuyến 477TH | Đo điện trung áp giờ thấp điểm, cao điểm từ trụ 41 đến trụ 254 và các nhánh rẽ tuyến 477TH | Đo điện trung áp | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 26 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Công ty cổ phần xây lắp điện Quảng Nam | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 66/1 Tân Tiến tuyến 477TH | Từ trụ 66/1 đến trụ 66/14 tuyến 477TH | Thi công sang lưới, thu hồi trụ phụ kiện từ trụ 66/1 đến trụ 66/14 tuyến 477TH | Đầu tư xây dựng | 0 | Áp Tân Tiến xã Tân Phú | Cắt LBFCO trụ 66/1 và tháo hotline trụ 66 nhánh rẽ 22kV tuyến 477TH | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 27 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 89A/5 Suối Dây 22 tuyến 471TH | Trạm 50kVA trụ 89A/5 tuyến 471TH | Lắp hệ thống đo đếm trạm trụ 89A/5 tuyến 471TH | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Áp 5 xã Tân Châu | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 89A/5 Suối Dây 22 tuyến 471TH | 7 | 0,0670 | 0,0001 | 0,0035 | 0,0000 | 0,034 | 309 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|------------------|-------------------|---|--|---|-----------------------|-----|--|--|------|---------|--------|--------|--------|-------|--------|
| 28 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 250kVA trụ 252A tuyến 480TH | Trạm 250kVA trụ 252A tuyến 480TH | Lắp hệ thống đo đếm trạm trụ 252A tuyến 480SN | Sửa chữa thường xuyên | 6 | Áp Tân Trung xã Tân Thành | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 252A Tân Thành 13 tuyến 477TH | 210 | 2,0106 | 0,0037 | 0,1052 | 0,0002 | 0,206 | 1.852 |
| 29 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Nhánh rẽ 22kV trụ 173/36/49 Công ty Trường Thịnh tuyến 475SN | Từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN | Thi công dựng trụ lắp phụ kiện từ trụ 173/36/49/1 đến trụ 173/36/49/3 tuyến 475SN | Nhận thầu thi công | 150 | Công ty Trường Thịnh | Cắt REC trụ 173/36/49/1 và 3LTD trụ 173/36/49 Công ty Trường Thịnh tuyến 475SN | 1 | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 5,144 | 46.298 |
| 30 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, đi dòi trong nhà ra trụ, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể, dòi trụ hạ áp, cân pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực quản lý ĐTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 31 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh | Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 32 | 08-11-25 | 07h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Công ty Phước Mai | Phân đoạn 22kV trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 473TN, 471TN | - Từ trụ 87 đến trụ 93 đường Cách Mạng Tháng 8 tuyến 473TN, 471TN - Từ trụ 93 đến trụ 93/42BP đường Tua Hai tuyến 473TN | -Thực hiện tháp đà kéo dây chống sét từ trụ 87 đến trụ 93 đường Cách Mạng Tháng 8, thí nghiệm CBM Recloser trụ 53 đường Trần Hưng Đạo tuyến 473TN, 471TN, thí nghiệm CBM LBS trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà, CBM Recloser trụ 93/1P Tua Hai; thay MBA bị rỉ dầu trạm 3x50kVA trụ 93/11P Tua Hai - M tuyến 473TN - Bàn giao đơn vị ngoài thi công trồng trụ kéo dây chống sét từ trụ 93 đến trụ 93/42BP đường Tua Hai, đến trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN | Sửa chữa thường xuyên | 90 | Khu phố 16, 17, 22, 23 phường Tân Ninh | - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 từ RMU 08 Trần Hưng Đạo 1 tuyến 471TN - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 từ RMU 09 Trần Hưng Đạo 3 tuyến 473TN - Cắt Recloser trụ 93/1P, LTD trụ 93, Ds trụ 93/2P Tua Hai tuyến 473TN - Cắt DS trụ 19B/112A Bình Minh tuyến 473TN - Cắt LBS và DS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN - Cắt DS trụ 80/43 Bình Trung tuyến 475SD (Đội QLĐ Thái Bình đăng ký thực hiện) - Cắt 3LTD trụ 81/33 Võ Duy Dương tuyến 472SD (Đội QLĐ Thái Bình đăng ký thực hiện) | 2985 | 29,5325 | 0,0492 | 1,6615 | 0,0028 | 3,087 | 30.865 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|-------------------|--|---|---|-----------------------|----|----------------------------|--|-----|--------|--------|--------|--------|--------|-----|---|
| 33 | 08-11-25 | 06h00 | 08-11-25 | 06h30 | Đội QLD Tân Ninh | Đội QLD Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 471TN | LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476SD đến LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD (Đội QLD Thái Bình đăng ký) - Cắt LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | 0 |
| 34 | 08-11-25 | 17h00 | 08-11-25 | 17h30 | Đội QLD Tân Ninh | Đội QLD Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 471TN | LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN - Cắt LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD (Đội QLD Thái Bình đăng ký) | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | 0 |
| 35 | 08-11-25 | 06h00 | 08-11-25 | 06h30 | Đội QLD Tân Ninh | Đội QLD Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 471TN | - LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN - LBS trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN | Chuyển điện khép vòng tuyến 473TN nhận điện tuyến 475 đến LBS trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN - Cắt LBS trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | 0 |
| 36 | 08-11-25 | 17h00 | 08-11-25 | 17h30 | Đội QLD Tân Ninh | Đội QLD Tân Ninh | Đường dây 22kV tuyến 471TN | - LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN - LBS trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN | Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất | Chuyển điện | 30 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 19B/113 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN - Cắt LBS trụ 62 Kinh Tế tuyến 475TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | 0 |
| 37 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Lưới hạ áp từ trụ 80/43/1 đến trụ 80/43/1/1 tuyến 475SD | Từ trụ 80/43/1 đến trụ 80/43/1/1 tuyến 475SD | Trồng trụ BTLT 8,5m, di dời lưới hạ áp, sang thùng công tơ và kéo lại dây sau công tơ khách hàng từ trụ 80/43/1 đến trụ 80/43/1/1 tuyến 475SD | Sửa chữa thường xuyên | 1 | Áp Cây Xiêng xã Châu Thành | Cắt CB trạm 250kVA trụ 80/40 Cây Xiêng 10 tuyến 475SD | 213 | 0,7486 | 0,0036 | 0,0415 | 0,0002 | 0,034 | 120 | |
| 38 | 08-11-25 | 13h30 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Lưới hạ áp từ trụ 111/34 đến trụ 111/34/12HT, từ trụ 111/34 đến trụ 111/40, từ trụ 111/40 đến trụ 111/40/14, từ trụ 111/40/8 đến trụ 111/40/8/13 tuyến 478SD | Từ trụ 111/34 đến trụ 111/34/12HT, từ trụ 111/34 đến trụ 111/40, từ trụ 111/40 đến trụ 111/40/14, từ trụ 111/40/8 đến trụ 111/40/8/13 tuyến 478SD | Căng dây hạ áp bị chùng và kết hợp phát quang lưới điện từ trụ 111/34 đến trụ 111/34/12HT, từ trụ 111/34 đến trụ 111/40, từ trụ 111/40 đến trụ 111/40/14, từ trụ 111/40/8 đến trụ 111/40/8/13 tuyến 478SD | Xử lý khiếm khuyết | 1 | Áp Bàu Sen xã Hào Đức | Cắt CB trạm 2x25kVA trụ 111/40 Bàu Sen 3 tuyến 478SD | 49 | 0,1722 | 0,0008 | 0,0095 | 0,0000 | 0,011 | 40 | |
| 39 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Lưới hạ áp từ trụ 53/2B đến trụ 53/2B/3, từ trụ 53/3B/2 đến trụ 53/2B/4P, từ trụ 53/3B đến trụ 53/3B/4P, từ trụ 53/3B đến trụ 53/3B/4T tuyến 474SD | Từ trụ 53/2B đến trụ 53/2B/3, từ trụ 53/3B/2 đến trụ 53/2B/4P, từ trụ 53/3B đến trụ 53/3B/4P, từ trụ 53/3B đến trụ 53/3B/4T tuyến 474SD | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/2B đến trụ 53/2B/3, từ trụ 53/3B/2 đến trụ 53/2B/4P, từ trụ 53/3B đến trụ 53/3B/4P, từ trụ 53/3B đến trụ 53/3B/4T tuyến 474SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|--------------------|-------------------|---|--|---|-----------------------|----|--|---|-----|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 40 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Lưới hạ áp từ trụ 53/6B đến trụ 53/6B đến trụ 53/6B/7, từ trụ 53/8 đến trụ 53/8/9, từ trụ 53/16/2/14P đến trụ 53/16/2/19P, từ trụ 53/16/3/16P đến trụ 53/16/3/22P, từ trụ 53/16/4/13P đến trụ 53/16/4/22P tuyến 474SD | Từ trụ 53/6B đến trụ 53/6B/7, từ trụ 53/8 đến trụ 53/8/9, từ trụ 53/16/2/14P đến trụ 53/16/2/19P, từ trụ 53/16/3/16P đến trụ 53/16/3/22P, từ trụ 53/16/4/13P đến trụ 53/16/4/22P tuyến 474SD | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/6B đến trụ 53/6B/7, từ trụ 53/8 đến trụ 53/8/9, từ trụ 53/16/2/14P đến trụ 53/16/2/19P, từ trụ 53/16/3/16P đến trụ 53/16/3/22P, từ trụ 53/16/4/13P đến trụ 53/16/4/22P tuyến 474SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 41 | 08-11-25 | 07h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 80 đến trụ 80/43 tuyến 475SD | Trụ 80/43 tuyến 475SD | Cắt điện bàn giao Đội QLĐ Tân Ninh thực hiện biện pháp an toàn trụ 80/43 tuyến 475SD | Đầu tư xây dựng | 0 | Không mất điện | Cắt DS 3pha trụ 80/43 Bình Trung tuyến 475SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 42 | 08-11-25 | 07h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Tân Ninh | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 81 đến trụ 81/33 tuyến 472SD | Trụ 81/33 tuyến 472SD | Cắt điện bàn giao Đội QLĐ Tân Ninh thực hiện biện pháp an toàn trụ 81/33 tuyến 472SD | Đầu tư xây dựng | 0 | Không mất điện | Cắt 03LTD trụ 81/33 Võ Duy Dương tuyến 472SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 43 | 08-11-25 | 06h00 | 08-11-25 | 06h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 164 đến trụ 164/36 tuyến 476SD | Trụ 164/36 tuyến 476SD | Chuyển điện khép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476SD đến LBS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN | Chuyển điện khép vòng | 30 | Không mất điện | Đóng LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 44 | 08-11-25 | 17h00 | 08-11-25 | 17h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 164 đến trụ 164/36 tuyến 476SD | Trụ 164/36 tuyến 476SD | Chuyển điện kếp vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 30 | Không mất điện | Cắt LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 45 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Trảng Bàng | Công ty 19/5 | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 34/25/1P Hòa Bình tuyến 475TB | Từ trụ 34/25/1P đến trụ 34/25/18P tuyến 475TB | Kéo dây nâng cấp 3P từ trụ 34/25/1P đến trụ 34/25/18 | Đầu tư xây dựng | 5 | Khu phố Hòa Bình, Hòa Hưng phường Trảng Bàng | Cắt LBFCO trụ 34/25/1P và tháo hotline trụ 34/25 Hòa Bình tuyến 475TB | 335 | 3,0950 | 0,0057 | 0,1678 | 0,0003 | 0,181 | 1,629 | |
| 46 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Trảng Bàng | Công ty 19/5 | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 34/49B Hòa Lợi tuyến 475TB | Từ trụ 34/49B đến trụ 34/49B/13 tuyến 475TB | Kéo dây nâng cấp 3P từ trụ 34/49B đến trụ 34/49B/13 | Đầu tư xây dựng | 5 | Khu phố Hòa Lợi, An Lợi phường Trảng Bàng | Cắt LBFCO trụ 34/49B/1 và tháo hotline trụ 34/49B Hòa Lợi tuyến 475TB | 189 | 1,7461 | 0,0032 | 0,0947 | 0,0002 | 0,181 | 1,629 | |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------|---|--|--|--|--|----------|--|--|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|--|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| A. LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 06-11-25 | 06h00 | 08-11-25 | 18h00 | XNLDTN (CS1) | Ban QLDA Lưới điện Miền Nam và Công ty CP Xây lắp điện Hà Nội | - Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp. | - Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp. | - Thi công lắp đặt dựng trụ CT BTLT: 23/45. - Cải tạo xà trụ thép vị trí: 23/24. - Kết hợp thay bát sứ bị bể trụ công ngăn 173 (hướng ra đường dây) trạm 110kV Tây Ninh. | Thi công công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV từ 174 Tây Ninh 2 - Suối Dộp. | 0 | - Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp. | - Cắt điện cô lập đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | Cắt điện 03 ngày liên tục, không mất điện phụ tải. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|----------|-------|----------|-------|-------------------|---|--|---|---|--|----|--------------------------------------|---|-----|--------|--------|--------|--------|--------|-------|---------------------------|
| 2 | 08-11-25 | 09h00 | 08-11-25 | 15h00 | XNLĐTN (CS1) | Ban QLDA Lưới điện Miền Nam và Công ty TND Miền Nam | Trạm 110kV Suối Dộp | - Ngăn 432, C42 trạm 110kV Suối Dộp. | - Thí nghiệm nhất thử, nghi thứ và đóng điện nghiệm thu đưa vào vận hành MC 480 trạm 110kV Suối Dộp. | Thi công công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV từ 174 Tây Ninh 2 - Suối Dộp. | 0 | - Ngăn 432, C42 trạm 110kV Suối Dộp. | - Cắt điện cô lập ngăn 432, C42 trạm 110kV Suối Dộp. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | Chuyển điện kết lưới 22kV |
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 08-11-25 | 07h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Công ty CP XD Thăng Long | Đường dây 22kV từ trụ 82 (trụ XDM) đến trụ 96 (trụ XDM) Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC | Từ trụ 82 (trụ XDM) đến trụ 96 (trụ XDM) Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC | Kéo dây trung áp và lắp phụ kiện từ trụ 82 (trụ XDM) đến trụ 96 (trụ XDM) Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 473BC | Đầu tư xây dựng | 12 | Áp Chánh xã Bến Cầu | - Cắt CB và FCO trạm 15kVA trụ 84/1 và tháo hotline trụ 84 nhánh rẽ 12,7kV Cty TNHH Nhật Bản - Tây Ninh tuyến 473BC - Cắt CB và FCO trạm 15kVA trụ 86/1 và tháo hotline trụ 86 nhánh rẽ 12,7kV Trang Văn Rinh tuyến 473BC - Cắt CB và FCO trạm 15kVA trụ 86/1 và tháo hotline trụ 86 nhánh rẽ 12,7kV Hàn điện Bảo Khang tuyến 473BC - Cắt CB và FCO trạm 75kVA trụ 94/1 ; Cắt CB và FCO trạm 25kVA trụ 94/1 và tháo hotline trụ 94 tuyến 473BC - Cắt CB trạm 50kVA trụ 91 Áp Chánh 6 tuyến 473BC - Cắt CB trạm 50kVA trụ 96 Áp Chánh 4 tuyến 473BC | 30 | 0,4309 | 0,0007 | 0,0167 | 0,0000 | 0,137 | 1,372 | |
| 2 | 08-11-25 | 07h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Công ty cổ phần xây dựng Thăng Long | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 38/1 đến trụ 38/39 tuyến 474SD | Từ trụ 38/1 đến trụ 38/39 tuyến 474SD | Sang lưới, sang thùng công, thu hồi trạm biến áp và thu hồi vật tư từ trụ 38/1 đến trụ 38/39 tuyến 474SD | Đầu tư xây dựng | 10 | Áp Thanh An xã Châu Thành | - Cắt 01LBFCO trụ 38/1 và tháo hotline trụ 38 tuyến 474SD. - Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm trụ 38/51/1 Thanh An 4, trụ 38/51/3 Thanh An 3, CB trụ 38/71/1 Thanh An 8 tuyến 474SD. | 684 | 6,8684 | 0,0114 | 0,3807 | 0,0006 | 0,114 | 1,143 | |
| 3 | 08-11-25 | 07h00 | 08-11-25 | 10h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Lưới hạ áp từ 38 đến trụ 38/1 | Trụ 38/1 tuyến 474SD | Cô lập lèo hạ áp tại trụ 38/1 tuyến 474SD | Đầu tư xây dựng | 1 | Áp Tam Hạp xã Châu Thành | Cắt CB trạm 400kVA trụ 39 tuyến 472SD | 365 | 1,0995 | 0,0061 | 0,0609 | 0,0003 | 0,034 | 103 | |
| 4 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 11h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Trạm 75kVA trụ 179/9 Thành Nam 1 tuyến 473SD | Trạm 75kVA trụ 179/9 Thành Nam 1 tuyến 473SD | Nâng công suất trạm biến áp từ 75kVA lên 100kVA trạm trụ 179/9 tuyến 473SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất | Sửa chữa thường xuyên | 1 | Áp Thành Nam xã Ninh Điền | Cắt CB, FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 179/9 Thành Nam 1 tuyến 473SD | 95 | 0,3339 | 0,0016 | 0,0185 | 0,0001 | 0,011 | 40 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|-------------------|--|---------------------------------------|---|-----------------------|-----|----------------|--|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 5 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 08h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 474SD đến trụ 53/39 tuyến 474SD | Từ MC 474SD đến trụ 53/39 tuyến 474SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 474SD nhận điện tuyến 477SD về đến trụ 53/39 tuyến 474SD | Chuyển điện khép vòng | 100 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 53B Khu Phố 1 tuyến 477SD. - Cắt MC 474SD, DS 3pha trụ 2C tuyến 474SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 6 | 08-11-25 | 15h30 | 08-11-25 | 16h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 474SD đến trụ 53/39 tuyến 474SD | Từ MC 474SD đến trụ 53/39 tuyến 474SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 100 | Không mất điện | - Đóng DS 3pha trụ 2C tuyến 474SD. - Đóng MC 474SD. - Cắt LBS trụ 53B Khu Phố 1 tuyến 477SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 7 | 08-11-25 | 08h30 | 08-11-25 | 09h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 472SD đến trụ 81/33 tuyến 472SD | Từ MC 472SD đến trụ 81/33 tuyến 472SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 472SD nhận điện tuyến 477SD về đến DS trụ 2A tuyến 472SD | Chuyển điện khép vòng | 60 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 5 Thái Bình tuyến 477SD. - Cắt MC 472SD, DS 3pha trụ 2A tuyến 472SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 8 | 08-11-25 | 15h00 | 08-11-25 | 15h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 472SD đến trụ 81/33 tuyến 472SD | Từ MC 472SD đến trụ 81/33 tuyến 472SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 60 | Không mất điện | - Đóng DS 3pha trụ 2A tuyến 472SD. - Đóng MC 472SD. - Cắt LBS trụ 5 Thái Bình tuyến 477SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 9 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 08h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 472SD nhận điện tuyến 471TN về trụ 83 tuyến 472SD | Chuyển điện khép vòng | 90 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 136B QL 22B tuyến 471TN (Đội QLĐ Hòa Thành đăng ký). - Cắt REC trụ 83 Trại Gà tuyến 472SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 10 | 08-11-25 | 15h30 | 08-11-25 | 16h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 90 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 83 Trại Gà tuyến 472SD. - Cắt REC trụ 136B QL 22B tuyến 471TN (Đội QLĐ Hòa Thành Đăng ký). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 11 | 08-11-25 | 08h30 | 08-11-25 | 09h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 476SD đến trụ 169 tuyến 476SD | Từ MC 476SD đến trụ 169 tuyến 476SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 476SD nhận điện tuyến 471TN về đến DS trụ 1C tuyến 476SD | Chuyển điện khép vòng | 100 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 163 Thanh Điền tuyến 471TN. - Cắt MC 476SD, DS 3pha trụ 1C tuyến 476SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 12 | 08-11-25 | 15h00 | 08-11-25 | 15h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 476SD đến trụ 169 tuyến 476SD | Từ MC 476SD đến trụ 169 tuyến 476SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 100 | Không mất điện | - Đóng DS 3pha trụ 1C tuyến 476SD. - Đóng MC 476SD. - Cắt LBS trụ 163 Thanh Điền tuyến 471TN. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 13 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 08h30 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD | Từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 476SD nhận điện tuyến 476BC về đến trụ 169 tuyến 476SD | Chuyển điện khép vòng | 170 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 341B Long Vĩnh tuyến 476BC (Đội QLĐ Bến Cầu đăng ký). - Cắt REC trụ 169 Cầu Sắt tuyến 476SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|-------------------|-------------------|--|--|--|-----------------------|-----|----------------|--|---|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 14 | 08-11-25 | 15h00 | 08-11-25 | 16h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD | Từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 170 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 169 Cầu Sắt tuyến 476SD. - Cắt REC trụ 341B Long Vinh tuyến 476BC (Đội QLĐ Bến Cầu đăng ký). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 15 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 09h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 478SD đến trụ 341 tuyến 478SD | Từ MC 478SD đến trụ 341 tuyến 478SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 478SD nhận điện tuyến 479SD về đến DS trụ 1E tuyến 478SD | Chuyển điện khép vòng | 160 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 17 Đường Huyện 3 tuyến 479SD. - Cắt MC 478SD, DS 3pha trụ 1E tuyến 478SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 16 | 08-11-25 | 15h00 | 08-11-25 | 16h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Đường dây 22kV từ MC 478SD đến trụ 341 tuyến 478SD | Từ MC 478SD đến trụ 341 tuyến 478SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 160 | Không mất điện | - Đóng DS 3pha trụ 1E tuyến 478SD. - Đóng MC 478SD. - Cắt LBS trụ 17 Đường Huyện 3 tuyến 479SD. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 17 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 08h30 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Chuyển điện kép vòng tuyến 472SD nhận điện tuyến 471TN về trụ 83 tuyến 472SD | Chuyển điện khép vòng | 160 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 136B QL 22B tuyến 471TN - Cắt REC trụ 83 Trại Gà tuyến 472SD (Đội QLĐ Thái Bình đăng ký). | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 18 | 08-11-25 | 15h30 | 08-11-25 | 16h00 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Từ trụ 83 đến trụ 164 tuyến 472SD | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 160 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 83 Trại Gà tuyến 472SD (Đội QLĐ Thái Bình đăng ký). - Cắt REC trụ 136B QL 22B tuyến 471TN. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 19 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 08h00 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 2A Mít Một đến trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | Đường dây 22kV từ trụ 2A Mít Một đến trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | Chuyển điện kép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476TN đến trụ 2A Mít Một (Giảm tải tuyến 471TN) | Chuyển điện khép vòng | 80 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 476TN - Cắt REC trụ 2A Mít Một tuyến 471TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 20 | 08-11-25 | 16h00 | 08-11-25 | 16h30 | Đội QLĐ Hòa Thành | Đội QLĐ Hòa Thành | Đường dây 22kV từ trụ 2A Mít Một đến trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | Đường dây 22kV từ trụ 2A Mít Một đến trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 80 | Không mất điện | - Đóng REC trụ 2A Mít Một tuyến 471TN - Cắt LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 476TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 21 | 08-11-25 | 07h30 | 08-11-25 | 08h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây 22kV từ trụ 41/1 Bọng Dầu đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN | Đường dây 22kV từ trụ 41/1 Bọng Dầu đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN | Chuyển điện kép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 472TN đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha (Giảm tải tuyến 471TN) | Chuyển điện khép vòng | 100 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 41/1 Bọng Dầu tuyến 472TN - Cắt LBS trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 22 | 08-11-25 | 16h00 | 08-11-25 | 16h30 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây 22kV từ trụ 41/1 Bọng Dầu đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN | Đường dây 22kV từ trụ 41/1 Bọng Dầu đến trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN | Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu | Chuyển điện khép vòng | 100 | Không mất điện | - Đóng LBS trụ 41/23 Hoàng Lê Kha tuyến 471TN - Cắt LBS trụ 41/1 Bọng Dầu tuyến 472TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QL VH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Lý do hủy kế hoạch | Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại) | | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) | | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|-------------------------|-------------------------|---|--|---|---------------------------------------|----------|--|---|-----------------------------------|---|------|---|------|---------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
| 1 | 08-11-25 | 08h00 | 08-11-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | - Trạm 250kVA trụ 205 Phước Tân I-E tuyến 471HT, 477HT. - Trạm 160kVA trụ 209B Phước Tân-T.209B tuyến 471HT, 477HT | Từ trụ 207B đến trụ 207B/1, từ trụ 205/1p/10p đến trụ 205/1p/10p/1 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT | Lắp vật tư, phụ kiện, sang lưới hạ áp, thu hồi vật tư, từ trụ 207B đến trụ 207B/1, từ trụ 205/1p/10p đến trụ 205/1p/10p/1 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT | Sửa chữa thường xuyên | 8 | Áp Phước Tân 1, Phước Tân 3 xã Dương Minh Châu | - Cắt CB trạm 250kVA trụ 205 Phước Tân I-E tuyến 471HT, 477HT. - Cắt CB trạm 160kVA trụ 209B Phước Tân-T.209B tuyến 471HT, 477HT | Hủy do thay đổi kế hoạch công tác | | | | | |

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Xuân Tuyên